

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**

**Năm báo cáo: 2018**

*(Thực hiện theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán)*

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Mã số doanh nghiệp: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **435.980.320.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **435.980.320.000 đồng**
- Địa chỉ: **Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội**
- Số điện thoại: **024-3854 4623** - Số fax: **024-3854 4107**
- Website: **licogi13.com.vn** - Mã cổ phiếu: **LIG**

***Quá trình hình thành và phát triển***

- *Quá trình hình thành và phát triển:*
- Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
- Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
- Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
- Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- *Các sự kiện khác:*
- Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.
- Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.
- Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG thực hiện giao dịch trên sàn HNX.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh chính (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nhiên

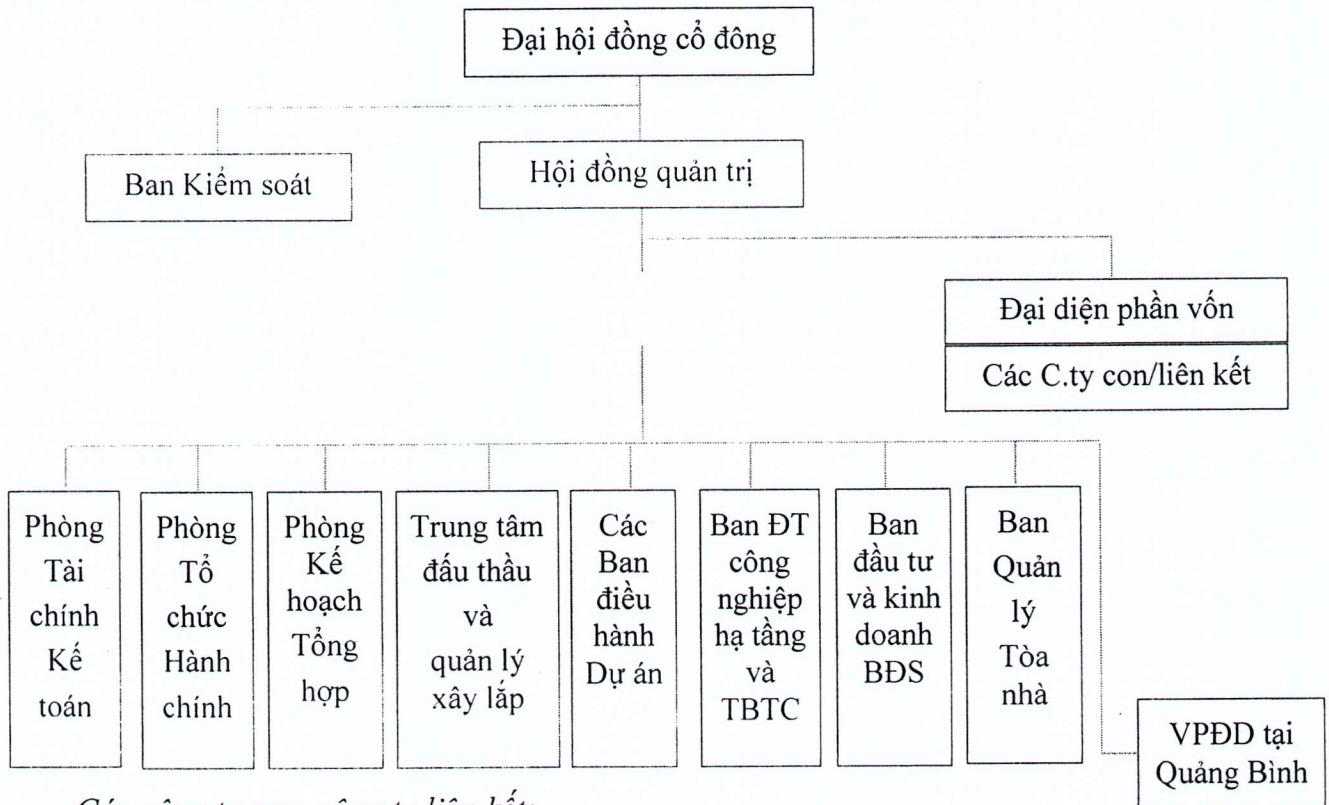
liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan... và một số ngành nghề khác.

- Địa bàn kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Quảng Ninh; Hà Giang, Sơn La, Thái Nguyên, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng; Thành phố Hồ Chí Minh...

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Theo hình thức **Công ty Cổ phần** tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.

- **Cơ cấu tổ chức:**



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ	LICOGI 13 cam kết góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP LICOGI 13 - Nền móng Xây dựng (LICOGI 13 – FC)	Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiên, TX, HN	105.000.000.000	53.550.000.000	51
2	Công ty CP LICOGI 13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI 13 – IMC)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiên, TX, HN	33.200.000.000	20.842.000.000	62,8



TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ	LICOGI 13 cam kết góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
3	Công ty CP LICOGI 13 - Vật liệu Xây dựng (LICOGI 13 – CMC)	Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa nhà LICOGI 13, Khuất Duy Tiến, TX, HN	34.539.400.000	21.292.220.000	61,65
4	Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	21 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.	60.000.000.000	32.100.000.000	53,5
5	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước	07 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.	50.000.000.000	39.000.000.000	78
6	Công ty CP LICOGI13 Đầu tư XD và hạ tầng	Đường số 2, khu số 4 phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	20.000.000.000	15.000.000.000	75
7	Công ty TNHH MTV Trường TC nghề công trình 1	Thôn Dương Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	10.400.000.000	10.400.000.000	100
8	Công ty CP Sông Nhiệm 3	Xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	145.000.000.000	93.525.000.000	64,5
9	Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu	66 đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, Phường Quyết Thắng, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La	300.000.000.000	261.300.000.000	87,1
10	Công ty CP năng lượng tái tạo LICOGI13	Tầng 4, Tòa nhà LICOGI13, Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN	75.000.000.000	30.000.000.000	40
11	Công ty TNHH Trung Chính	Khu 5 (KĐT mới Tây Ka Long), phường KaLong, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	70.000.000.000	21.000.000.000	30



TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ	LICOGI 13 cam kết góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
12	Công ty CP công nghệ và vật liệu chuyên dụng LICOGI13	Tòa nhà LICOGI13, đường Khuất Duy Tiên, NC, T Xuân, Hà Nội	13.968.000.000	2.721.360.000	19,5

#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2019:

###### a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu: **1.850 tỷ đồng**;
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: **52,830 tỷ đồng**;

###### b) Các chương trình, mục tiêu về SXKD và đầu tư:

**Về xây lắp:** Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp bằng các phương án tổ chức thực hiện tối ưu đối với từng loại công trình/ dự án; Kiên định mục tiêu là Tổng thầu xây lắp hướng tới tổng thầu EPC cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng.

**Về đầu tư:** Tích cực triển khai các dự án đầu tư, cụ thể là:

###### \* Đối với các Dự án Bất động sản

###### - Dự án Cầu Hưng Lai Nghi:

+ Giai đoạn 1: Hoàn thành công tác phê duyệt giá đất, hoàn thành thi công phần hạ tầng kỹ thuật trong quý II /2019, tiến hành bàn giao *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* cho khách hàng, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 1 của dự án trong năm 2019.

+ Giai đoạn 2: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với ít nhất 80% diện tích (tính trên tổng diện tích 44,67ha); Hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở và bản vẽ thi công phần hạ tầng kỹ thuật để ra ý kiến thẩm định, cấp giấy phép xây dựng; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để triển khai thi công các hạng mục của dự án; Mục tiêu khởi công giai đoạn 2 của dự án trong quý III/2019.

###### - Dự án Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh:

+ Bàn giao nhà chung cư B1 và B1A cao 15 tầng với 448 căn hộ (30m<sup>2</sup> đến 66,3 m<sup>2</sup>) và 12 kiốt và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà phụ trợ đi kèm.

+ Tiếp tục khởi công xây dựng trong quý II/2019 đối với 02 block E (E3,E4) cao 12 tầng với tổng diện tích sàn 34.460m<sup>2</sup>; 01 tòa thương mại (block B) có qui mô 15 tầng nổi, 1 tầng hầm với tổng diện tích 13.695m<sup>2</sup>.

+ Hoàn thiện các thủ tục quy hoạch điều chỉnh, điều chỉnh giá bán, rà soát tối ưu hóa các khâu để xây dựng các block còn lại có hiệu quả cao.

###### - Dự án Khu đô thị mới Suối Cam (Đồng Xoài - Bình Phước): Hoàn thiện các thủ



tục thực hiện đấu thầu để được giao đồng chủ đầu tư Dự án với diện tích 159,89 ha. Dự án tiến hành khởi công Quý I/2020.

- **Dự án Khu du lịch cao cấp Trà Cổ:** Mở bán trong cuối quý II/2019 và tiêu thụ ít nhất 2/3 thành phẩm đối với phân bất động sản LICOGI 13 sở hữu.

**\* Đối với các Dự án năng lượng:**

- **Dự án Năng lượng mặt trời LIG Quảng Trị:** Hoàn thành công tác xây dựng trước 30/4/2019 và vận hành thương mại trước 15/6/2019; Thành lập công ty cổ phần Điện Mặt trời LIG Quảng Trị để vận hành, khai thác dự án sau đầu tư.

- **Dự án Sông Nhiệm 3:** Triển khai khởi công cuối quý II/2019, vận hành phát điện tổ máy số 1 trong tháng 3/2021 và tổ máy số 2 trong tháng 4/2021.

- **Dự án Nậm Pàn 5:** Tiếp tục hoàn tất các thủ tục cần thiết thực hiện thi công xây dựng để đảm bảo tiến độ hoàn thành phát điện trong quý I/2021.

**4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

**4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**

- *Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.*

- *Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.*

- *Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia thường xuyên các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.*

**5. Các rủi ro:**

• **Rủi ro luật pháp:** Là công ty đại chúng và niêm yết hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp, đầu tư bất động sản, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các luật liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề của Công ty như: Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản ... cùng với đó là rất nhiều các văn bản dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mặc dù các cơ quan quản lý đã rất nỗ lực nhưng hệ thống luật pháp vẫn còn thiếu chi tiết, thiếu đồng bộ, thường xuyên thay đổi các quy định, bên cạnh đó việc thực thi pháp luật trong một môi trường kinh doanh chưa đầy đủ yếu tố thị trường và một nền hành chính nhà nước chưa thực sự mạnh đã tạo ra các rủi ro không nhỏ về pháp lý cho doanh nghiệp khi quyết định đầu tư, triển khai các phương án kinh doanh.



• **Rủi ro lạm phát:** Tỷ lệ lạm phát các năm gần đây đã được kiểm soát tốt. Dự đoán năm 2019 và các năm tiếp theo tỷ lệ lạm phát sẽ tiếp tục được kiểm soát nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ đồng bộ. Tuy nhiên vẫn có các nguy cơ làm tăng tỷ lệ lạm phát như tỷ giá đô la Mỹ tăng, thâm hụt thương mại...

• **Rủi ro về lãi suất:** Trong năm 2018, lãi suất cho vay ổn định. Tuy nhiên Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

• **Rủi ro đặc thù ngành:**

- **Rủi ro về thanh toán:** Trong lĩnh vực Xây dựng – Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó các công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới. Một trong các thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt là việc phải cạnh tranh với các đối thủ mang tầm quốc tế có quy mô và hệ thống quản trị mạnh hơn rất nhiều. Nếu không có các chiến lược quản trị, phát triển nguồn lực phù hợp thì các doanh nghiệp Việt Nam khó có thể thắng trong các “cuộc chiến” không cân sức với các đối thủ mang tầm quốc tế.

• **Rủi ro từ môi trường:**

Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu tác động trực tiếp từ rủi ro về môi trường như các ngành nghề sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ... Tuy nhiên rủi ro từ môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua các mặt: thiếu hụt tài nguyên, gia tăng chi phí sử dụng tài nguyên, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng các công trình.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

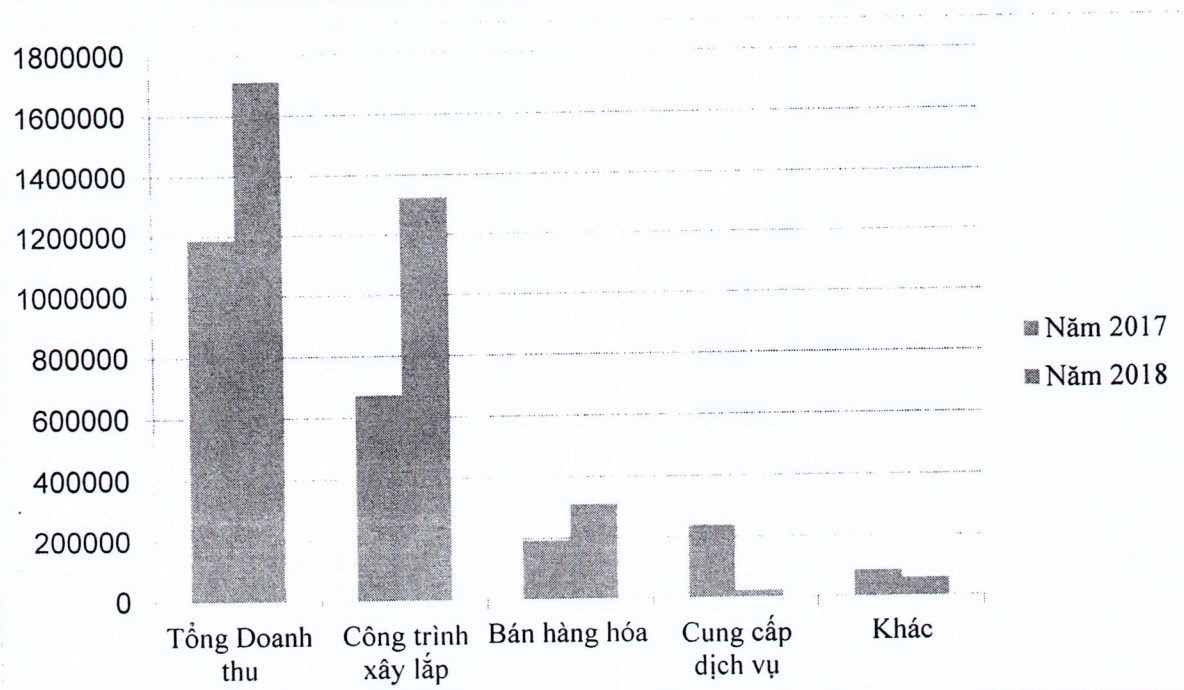
**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

a) **Doanh thu hợp nhất: 1.714.268 triệu đồng bằng 132% kế hoạch năm.** Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

Lĩnh vực	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đ)	Tỷ trọng (%)
Công trình xây lắp	673.399	56,72	1.323.044	77,18
Bán hàng hóa	190.867	16,08	310.493	18,11
Cung cấp dịch vụ	237.721	20,02	22.702	1,32
Khác	85.196	7,18	58.029	3,39
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.187.183</b>	<b>100</b>	<b>1.714.268</b>	<b>100</b>

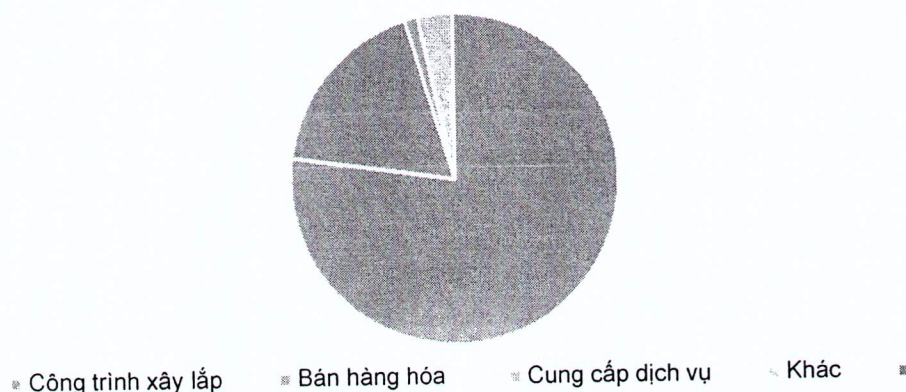


Biểu đồ doanh thu năm 2017 – 2018 theo từng lĩnh vực hoạt động:



Doanh thu 2018 tăng so với doanh thu năm 2017 do doanh thu công trình xây dựng và doanh thu bán hàng tăng.

Tỷ trọng doanh thu các lĩnh vực năm 2018



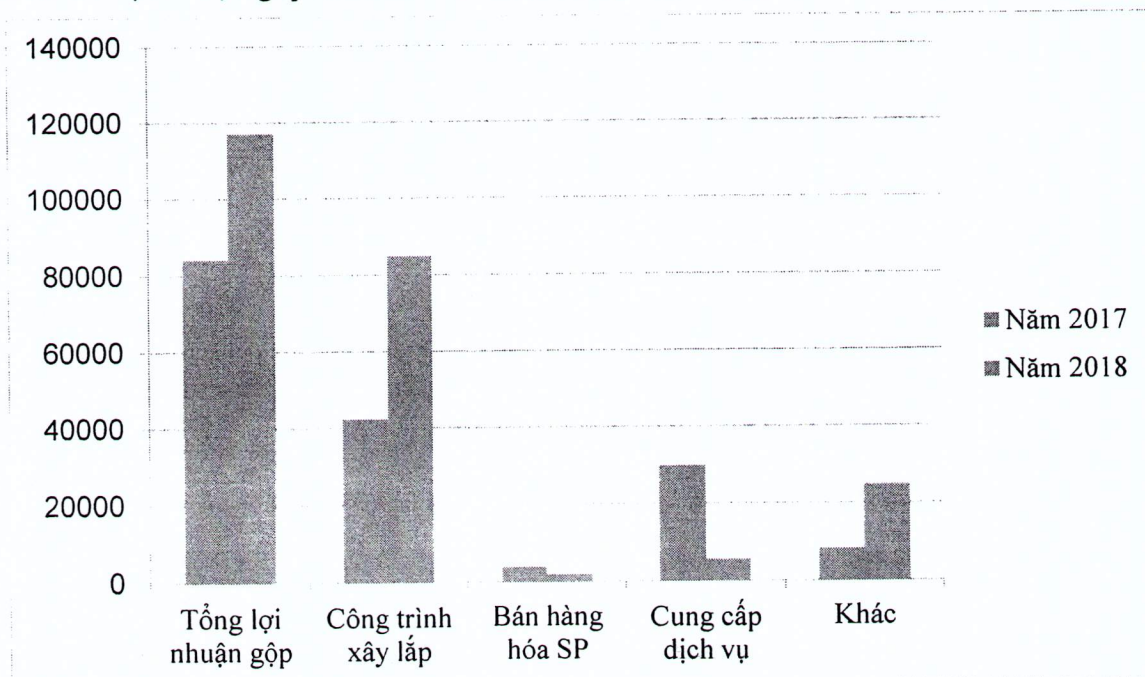
b) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 37.906 triệu đồng đạt 65% kế hoạch. Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực hoạt động	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Công trình xây lắp	42.389	50,44	84.854	72,50
Bán hàng hóa SP	3.814	4,54	1.981	1,69
Cung cấp dịch vụ	29.662	35,30	5.540	4,73
Khác	8.175	9,73	24.667	21,08
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>84.040</b>	<b>100</b>	<b>117.042</b>	<b>100</b>

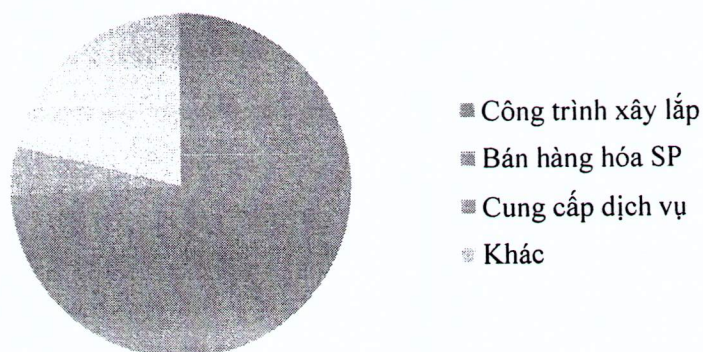


Biểu đồ lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2017-2018



Năm 2018, lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp, hoạt động khác tăng nhưng lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp các lĩnh vực năm 2018



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:



**Ông Phạm Văn Thăng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1977
- Nơi sinh: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
- CMND: 012928363, cấp ngày 19/04/2008 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Phúc Thành – Thị xã Ninh Bình – Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 29 ngõ 93 Phố Vũ Hữu – Phường TX Bắc – Q. Thanh Xuân – Hà Nội



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế giao thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.467.631 CP tương ứng 5,66 % VDL
  - o Đại diện sở hữu: 0
  - o Cá nhân sở hữu: 2.467.631 CP tương ứng 5,66 % VDL



**Bà Nguyễn Thanh Tú**

**Chức vụ: Thành viên HĐQT- Phó TGĐ**

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 01180006389, do cục CS QLHC TTXH cấp ngày 01/6/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Khê – Hoài Đức – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: C9B-P202, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 257.202 CP tương ứng 0,59% VDL
  - o Đại diện sở hữu: Không
  - o Cá nhân sở hữu: 257.202 CP tương ứng 0,59% VDL



**Ông Trần Quang Huy**

**Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1972
- Nơi sinh: Thanh Lưu – Thanh Liêm – Hà Nam
- CMND: 012532531, cấp ngày 07/11/2013 tại CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Lưu – Thanh Liêm – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: C44-TT14 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
  - o Đại diện sở hữu: Không
  - o Cá nhân sở hữu: Không



- ❖ Ông Đỗ Thanh Hà** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1973
  - Nơi sinh: Hải Phòng
  - CMND: 013423514, cấp ngày 20/06/2011 tại CA.Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Vĩnh Tiên – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
  - Địa chỉ thường trú: Tập thể 256 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 642.232 CP tương ứng 1,47 % VDL
    - o Đại diện sở hữu: Không
    - o Cá nhân sở hữu: 642.232 tương ứng 1,47 % VDL

- \* Ông Lê Xuân Thành :** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 27/5/1979
  - Nơi sinh: Thanh Hóa
  - CMND: 013101490 do CA Hà Nội cấp 10/9/2010
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Hoàng Sơn – Hoàng Hóa – Thanh Hóa
  - Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2914 – Golden Palace – Phường Mỹ Trì – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện tử viễn thông
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
    - o Đại diện sở hữu: Không
    - o Cá nhân sở hữu: Không

- ❖ Bà Nguyễn Thị Thơm** **Chức vụ: Kế toán trưởng**
- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1964
  - Nơi sinh: Lào Cai
  - CMND: 012919477 CA Hà Nội cấp ngày 14/12/2006
  - Quốc tịch: Việt Nam



- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quang Trung – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: số 24 hẻm 58/3/16 phố Trần Bình – P. Mai Dịch – Q. Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 95.749 CP tương ứng 0,22% VDL
  - o Đại diện sở hữu: 0
  - o Cá nhân sở hữu: 95.749 CP tương ứng 0,22% VDL

## 2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

## 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 606 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
<b>Phân theo trình độ</b>		
Đại học, trên đại học	343	56,60
Cao đẳng	28	4,62
Công nhân kỹ thuật	180	29,70
Trình độ khác	55	9,08
<b>Tổng cộng</b>	<b>606</b>	<b>100</b>

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Các chính sách chế độ của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án Cầu Hưng - Lai Nghi;
- Dự án Nhà ở XH KCN Hòa Khánh;
- Dự án Nhà máy điện mặt trời LIG – Quảng Trị;
- Dự án khu du lịch cao cấp Trà Cổ;
- Dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung Thanh Hóa;
- Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 3;
- Dự án thủy điện Nậm Pàn 5.

### b) Các công ty con, công ty liên kết:

LICOGI13-FC: Doanh thu đạt 874.941 triệu đồng bằng 133% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 17.473 triệu đồng bằng 106 % kế hoạch năm.



**LICOGI 13 CMC:** Chỉ tiêu doanh thu đạt 24.672 triệu đồng bằng 56,9% kế hoạch. Chỉ tiêu loại nhuận trước thuế 109 triệu đồng không hoàn thành kế hoạch năm. Nguyên nhân là: Nhà máy gạch không nung tại Nghi Sơn Thanh Hóa khối lượng tiêu thụ chưa được nhiều so với công suất thực tế của nhà máy; Mỏ đá Nghi Sơn chưa khai thác hết năng suất của thiết bị và công suất của mỏ đá, sản phẩm sản xuất ra chưa tiêu thụ được nên phát sinh chi phí chuyển tải và trữ sản phẩm dẫn đến giá thành vẫn ở mức cao; thị trường tiêu thụ cạnh tranh gay gắt; Công tác nghiệm thu, thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc công ty vẫn phải chịu chi phí lãi vay ở mức cao.

**LICOGI 13 IMC:** Chỉ tiêu doanh thu 281.323 triệu đồng đạt 225 % kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận 4.218 triệu đồng đạt 169% kế hoạch.

**SÀI GÒN - THÀNH ĐẠT:** Chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận không đạt kế hoạch do công tác đền bù giải phóng mặt bằng dự án Cầu Hưng Lai Nghi gặp nhiều khó khăn, hơn nữa tỉnh Quảng Nam thay đổi chính sách quản lý đối với các dự án xây dựng kinh doanh nhà ở (đất ở), theo đó doanh thu giai đoạn 1 dự kiến sẽ được ghi nhận trong năm 2019, giai đoạn 2 dự kiến hoàn thành xong công tác đền bù trong năm 2019.

**SÀI GÒN – THUẬN PHƯỚC:** Chỉ tiêu doanh thu đạt 117.925 triệu đồng bằng 114% kế hoạch. Dự án nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh GD I đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào bàn giao sử dụng; dự kiến giai đoạn II của Dự án sẽ hoàn thành hai khối nhà và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trong quý III/2019.

**Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của các công ty con:**

*DVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	LICOGI 13 – FC	LICOGI 13 – CMC	LICOGI 13 – IMC	SÀI GÒN – THÀNH ĐẠT	SÀI GÒN – THUẬN PHƯỚC
Tổng tài sản	1.076.274	142.937	132.341	347.220	234.360
Vốn CSH (*)	125.318	37.965	33.078	60.000	48.821
Doanh thu thuần	874.941	24.673	92.961	34.005	117.925
Lợi nhuận sau thuế	13.663	(1.154)	118	232	1.256

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

*DVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tổng tài sản	2.058.709	3.433.660	+67
Doanh thu thuần	1.187.183	1.714.269	+44
Lợi nhuận từ hoạt động KD	11.489	27.683	+141
Lợi nhuận khác	1.226	10.223	+734
Lợi nhuận trước thuế	12.716	37.906	+198
Lợi nhuận sau thuế	8.819	27.386	+211
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	0%	5%	



**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,12	1,05	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,81	0,79	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,03	5,12	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	2,87	3,06	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,58	0,50	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/DT thuần	0,007	0,159	
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn CSH	0,017	0,049	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,004	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	0,01	0,016	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>	<b>43.598.032</b>	<b>100</b>
1	Không hạn chế chuyển nhượng	43.598.032	100
2	Hạn chế chuyển nhượng	0	0

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn (Sở hữu &gt;5% VDL)</b>	<b>11.710.204</b>	<b>26,86</b>
1	Tổng công ty LICOGI - CTCP	2.717.573	6,23
2	Phạm Văn Thăng	2.467.631	5,66
3	Tạ Quỳnh Mai	2.175.000	5,00
4	Lê Thị Quyên	2.173.000	5,00
5	Vũ Thị Kim Anh	2.177.000	5,00



II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu <5% VĐL)	31.023.920	71,16
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,98
<b>Tổng cộng</b>		<b>43.598.032</b>	<b>100</b>

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	<b>5.395.584</b>	<b>12,38</b>
1	Trong nước	5.395.584	12,38
2	Nước ngoài	0	0
<b>II</b>	<b>Cổ đông là cá nhân</b>	<b>37.338.540</b>	<b>85,64</b>
1	Trong nước	37.310.636	85,58
2	Nước ngoài	27.904	0,06
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>863.908</b>	<b>1,98</b>
<b>Tổng</b>		<b>43.598.032</b>	<b>100</b>

**Ghi chú:** Số liệu cổ phần của cổ đông do TTLKCK chốt tại ngày 20.3.2019.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Giá trị
1	Thép các loại	Triệu đồng	247.735
2	Xi măng	Triệu đồng	13.326
3	Bê tông	Triệu đồng	151.528

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Xăng, dầu, điện.



TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Giá trị
1	Xăng - Dầu	Triệu đồng	11.077
2	Điện, nước	Triệu đồng	6.208

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

**6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác; lượng nước sử dụng 23.739 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động (*xem mục 2.3 phần II của báo cáo*)

- Mức lương trung bình: 7,7 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Vì thế, ngày từ khi mới thành lập, LICOGI 13 luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, LICOGI 13 luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh. Từ đó xây dựng cho cán bộ nhân viên một điều kiện làm việc thoải mái, phát huy được tối đa khả năng của mỗi người, từ đó đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quyền lợi khác của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện một cách đầy đủ và tốt nhất.

**Thời gian làm việc:** Công ty cổ phần Licogi 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Thực hiện nghỉ chiều thứ 7, ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên



được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

#### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất đạt **1.714.268 triệu đồng** hoàn thành **132 %** so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **37.906 triệu đồng** hoàn thành **65%** so với kế hoạch đề ra.

- Những tiền bộ công ty đã đạt được: Công ty tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh hướng đến hoạt động đầu tư. Năm 2018 có thể thấy rõ đó là lựa chọn đúng đắn và tốt nhất để LICOGI 13 có thể tăng trưởng và mở rộng quy mô doanh nghiệp một cách nhanh và hiệu quả. Nhiều mảng sáng và dấu hiệu tích cực đã xuất hiện, các dự án đầu tư với quy mô lớn được triển khai khẩn trương, đồng loạt; tạo ra việc làm mới còn nhiều tiềm năng như thi công lắp đặt thiết bị Nhà máy điện mặt trời; xác lập vị trí trong ngành sản xuất công nghiệp...

#### 2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tình hình biến động tài sản:



ĐVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.454.859</b>	<b>1.572.393</b>	<b>882.466</b>	<b>156</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	52.713	90.952	-38.239	(42)
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.762.931	1.037.788	725.143	70
III. Hàng tồn kho	609.196	434.965	174.231	40
IV. Tài sản ngắn hạn khác	30.019	8.688	21.331	246
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>978.801</b>	<b>486.316</b>	<b>492.485</b>	<b>101</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	137.716	93.530	44.186	47
II. Tài sản cố định	227.983	232.096	-4.113	(2)
III. Tài sản dở dang dài hạn	415.133	142.134	272.999	192
IV. Các khoản đầu tư TC dài hạn	164.095	9.242	154.853	1.676
V. Tài sản dài hạn khác	33.874	9.313	24.561	164
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>3.433.660</b>	<b>2.058.709</b>	<b>1.374.951</b>	<b>67</b>

b) Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.872.808</b>	<b>1.548.011</b>	<b>1.324.797</b>	<b>86</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.351.038</b>	<b>1.409.378</b>	<b>941.660</b>	<b>67</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	754.070	450.396	303.674	67
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	277.109	133.869	143.240	107
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	24.848	26.436	-1.558	(6)
4. Phải trả người lao động	103.891	36.466	67.425	185



Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	59.453	50.494	8.959	18
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	29	29	0	
7. D. thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.499	1.908	-409	(21)
8. Phải trả ngắn hạn khác	256.693	91.833	164.860	180
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	868.374	613.010	255.364	42
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.613	3.037	576	19
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.459	1.901	-442	(23)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>521.771</b>	<b>138.633</b>	<b>383.138</b>	<b>276</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	68.813	5.210	63.603	1.221
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	25.804	724	25.080	3.464
3. Chi phí phải trả dài hạn		1.913		
4. Phải trả dài hạn khác	115.921	55.463	60.458	109
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	311.232	75.323	235.909	313
6. Dự phòng phải trả dài hạn	0	0		

- Công ty không có các khoản nợ không có khả năng thanh toán.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Chính sách, quản lý: Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (ngắn hạn), 3-5 năm (trung hạn) và trên 5 năm (dài hạn), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có. Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của



## **công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

*Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Doanh thu hợp nhất đạt **1.714.268 triệu đồng** hoàn thành **132 %** so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **37.906 triệu đồng** hoàn thành **65%** so với kế hoạch đề ra.

*Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, chủ động.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT đề ra, các dự án đầu tư quan trọng đều báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc



tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Chức vụ tại các đơn vị khác
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	1.887.500	- Chủ tịch HĐQT các Công ty: Cty CP LICOGI 13 - FC; LICOGI 13-IMC; LICOGI 13-TSM; - Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – CMC.
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	577.604	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước.
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	601.229	- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Sông Đáy; Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà; - Ủy viên HĐQT Công ty LICOGI 13 – CMC, Công ty CP LICOGI 13 – FC,
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	600.000	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha - Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – CMC; - Ủy viên HĐQT Cty LICOGI 13 – FC
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	257.202	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban truyền thông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT đã họp, xin ý kiến và ra các Nghị quyết, quyết định:

#### \* Các nghị quyết của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT-LICOGI13	20/4/2018	- Nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp và trở thành Chủ sở hữu của Công ty TNHH cung ứng lao động quốc tế và dịch vụ Inmasco từ Tổng công ty XD công trình giao thông 1 – Công ty CP.



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
2	02/2018/NQ-LICOGI13-HĐQT	07/5/2018	- Thông qua quyết định nhận chuyển nhượng số cổ phần còn lại của Công ty CP LICOGI13 tại Công ty CP dịch vụ nhà hàng những hạt cà phê nói chuyện.
3	03/2018/NQ-LICOGI13-HĐQT	08/5/2018	- Thông qua việc nhận chuyển nhượng 30% giá trị của Công ty TNHH Trung Chính và thực hiện dự án “Khu du lịch cao cấp Trà Cổ” do Công ty TNHH Trung Chính làm Chủ đầu tư.
4	04/2018/NQ-LICOGI13-HĐQT	21/5/2018	- Thông qua chủ trương chuyển nhượng Dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3 cho Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3.
5	05/2018/NQ-LICOGI13-HĐQT	24/5/2018	- Chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH cung ứng lao động Quốc tế và dịch vụ Inmasco cho Ông Lê Tuấn Vũ.
6	06/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	05/6/2018	- Nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp và trở thành Chủ sở hữu Công ty TNHH MTV trường trung cấp nghề công trình 1 từ Tổng công ty XD Công trình giao thông 1 – Công ty CP.
7	07/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	12/07/2018	-Về việc Vay vốn BIDV thực hiện Dự án điện năng lượng mặt trời LIG – Quảng trị.
8	08/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	25/07/2018	-Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời LIG – Quảng trị.
9	10/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	18/08/2018	-Thế chấp toàn bộ giá trị vốn góp của Công ty cổ phần Licogi13 tại Công ty CP đầu tư Nông nghiệp Sài gòn- Thành Đạt và Công ty CP Địa ốc xanh Sài gòn Thuận Phước để đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời LIG-Quảng Trị.
10	11/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	03/10/2018	-Phê duyệt một số nội dung thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
11	12/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	12/10/2018	-Chuẩn bị đầu tư dự án Khu đô thị mới Châu Văn Liêm tại phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
12	13/2018/NQ HĐQT-LICOGI13	31/10/2018	-Nhận chuyển nhượng 34,5% giá trị của Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3.



**\* Các quyết định của HĐQT**

<b>Stt</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
1	14/2018/QĐ-LICOGI13-HĐQT	12/1/2018	V/v: Góp vốn thành lập Công ty CP LICOGI13 – Đầu tư XD và hạ tầng và bổ nhiệm người đại diện quản lý phần vốn góp.
2	24A/QĐ-LICOGI13-HĐQT	16/1/2018	V/v Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 và cử người đại diện theo ủy quyền.
3	27/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/1/2018	V/v: Phê duyệt bán xe Camry 2.4 BKS29X-1448 và đầu tư 01 xe 7 chỗ 2 cầu X.TRAI 2.5 SV 4WD NISSAN mới.
4	72/QĐ-LICOGI13-HĐQT	08/2/2018	V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Công trình Thủy điện Sông Nhiệm 3, xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.
5	86/QĐ-LICOGI13-HĐQT	01/3/2018	V/v Phê duyệt Điều chỉnh dự án Công trình Thủy điện Sông Nhiệm 3, xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, Hà Giang.
6	103/QĐ-LICOGI13-HĐQT	15/3/2018	V/v Mua thêm cổ phần tại Công ty cổ phần LICOGI13-IMC trong đợt phát hành năm 2017.
7	141 QĐ/LICOGI13-HĐQT	28/3/2018	V/v Điều chỉnh nội dung Quyết định số 86/QĐ-LICOGI13-HĐQT ngày 01/03/2018
8	162A/QĐ-LICOGI13-HĐQT	05/4/2018	V/v Phê duyệt đầu tư 01 xe 08 chỗ hiệu LEXUS LX570 đã qua sử dụng.
9	198/QĐ-HĐQT	23/4/2018	V/v nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP năng lượng Dầu khí Toàn Cầu để thực hiện dự án “Thủy điện Nậm Pàn 5” tại Sơn La.
10	213/QĐ-LICOGI13-HĐQT	03/5/2018	V/v: Chỉ định Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần LICOGI13.
11	214/QĐ-LICOGI13-HĐQT	03/5/2018	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.



Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
12	217/QĐ-LICOGI13-HĐQT	03/5/2018	V/v: Thanh toán thù lao HĐQT và BKS năm 2018.
13	345/QĐ-LICOGI13-HĐQT	25/6/2018	V/v: Thay thế Người đại diện vốn của LICOGI13 tại Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt”
14	403/QĐ-LICOGI13-HĐQT	20/7/2018	V/v: Phê duyệt công trình Nút giao thông và đường nhánh đầu nối tại Km2+262 đường Gio Thành-Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Thuộc dự án Nhà máy điện mặt trời LIG-Quảng Trị
15	422A/QĐ-LICOGI13-HĐQT	31/07/2018	V/v: Phê duyệt phương án bán 02 máy lu rung Caterpillar CS533E đã qua sử dụng.
16	499/QĐ-LICOGI13-HĐQT	04/9/2018	V/v: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện mặt trời LIG – Quảng Trị.
17	531/QĐ-LICOGI13-HĐQT	21/9/2018	V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua một số nội dung liên quan tới Dự án nhà máy điện mặt trời LIG-Quảng Trị”
18	591/QĐ-LICOGI13-HĐQT	12/10/2018	V/v: Phê duyệt đầu tư mua mới 01 xe 07 chỗ hiệu TOYOTA FORTUNER 2.7L.
19	680/QĐ-LICOGI13-HĐQT	20/11/2018	V/v: Phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng quản trị Nguyễn Văn Hiệp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Các thành viên tiểu ban truyền thông đã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về cách đưa tin bài đảm bảo các yếu tố kỹ, mỹ thuật khi đưa tin bài về hoạt động của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*

## **2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:



TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Dương Thị Phương	Trưởng ban	0	0
2	Đình Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	0	0

**Ghi chú:** Ông Nguyễn Văn Tuấn thôi giữ chức trưởng ban từ ngày 21/4/2018, Bà Dương Thị Phương giữ chức trưởng ban kiểm soát thay ông Nguyễn Văn Tuấn.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã được cung cấp các thông tin để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ Công ty và theo nội dung mà Đại hội cổ đông giao phó.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng và các khoản lợi ích, thù lao,:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, khoản lợi ích khác	Thù lao	Cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	331	-	331
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	331		331
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	25	120	145
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	25	120	145
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	260	120	380
<b>II</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>				
1	Phạm Văn Thăng	Tổng giám đốc	317	-	317
2	Lê Xuân Thành	Phó TGD	252		252
3	Đỗ Thanh Hà	Phó TGD	274		274
4	Trần Quang Huy	Phó TGD	251		251
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Dương Thị Phương	Trưởng ban	139	48	187
2	Đình Thị Kim Anh	Thành viên	132	12	144
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	4	12	16
	<b>Cộng</b>		<b>2.599</b>	<b>432</b>	<b>3.031</b>



b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Bà Lâm Thị Kiều Oanh không còn là cổ đông lớn sau khi bán 45.600 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Danh sách theo phụ lục đính kèm*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty: <http://licogi13.com.vn>



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Chăng*

14/01/2019



**Phụ lục: Danh mục Hợp đồng mua bán vật tư/ Hợp đồng giao thầu; Hợp đồng vay/cho vay đối với các Công ty con, người có liên quan thực hiện trong năm 2018 (Theo qui định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc công bố thông tin trên TTCK)**

STT	Tên công ty/ đối tượng có liên quan	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (Bao gồm VAT)
1	Công ty Cổ phần Quốc tế CICOM và Công ty TNHH Công nghệ tích hợp hệ thống GCL	HĐ số: 01/EPC/LIG-CICOM-GCL ngày 29/09/2018 _HĐ thiết kế , cung cấp thiết bị công nghệ và thi công XD Nhà máy điện MT LIG - Quảng trị công suất 49.5MWP giữa chủ đầu tư Cty CP Licogi 13 liên danh với cty CP quốc tế Cicom và cty TNHH công nghệ tích hợp hệ thống GCL	255,198,587,905
2	Công ty Cổ phần LICOGI 13 - Cơ giới hạ tầng	HĐ số: 468/2018/HĐKT Thi công san lấp mặt bằng Nhà máy điện MT LIG - Quảng trị + Phụ lục hợp đồng số 01.	62,447,050,600
3	Công ty Cổ phần LICOGI13 - ICI	HĐ số 89A/2018/HĐKT-LIG-ICI Dự án Đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu - Quốc lộ 60, tỉnh Tiền Giang - tỉnh Bến Tre theo hình thức HĐ BOT.	26,120,003,000
4	Công ty Cổ phần LICOGI13 - Nền móng xây dựng	Hợp đồng ký năm 2017 thực hiện năm 2018 về việc mua thép	40,445,200,708
5	Công ty Cổ phần LICOGI 13 - Nền móng xây dựng	HĐ số 517/2018/HĐMT/LICOGI13FC-LICOGI13 về việc mua thép thời gian thực hiện từ 15/5/2018 đến 15/5/2019	68,833,562,864
6	Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước	Hợp đồng vay vốn giữa Công ty Licogi13 với Thuận Phước	39,725,000,000
7	Công ty cổ phần Đầu tư nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	Hợp đồng vay vốn giữa Công ty Licogi13 với Thành Đạt	28,913,000,000
8	Công ty Cổ phần LICOGI 13 - Nền móng xây dựng	Hợp đồng vay vốn giữa Công ty Licogi13 với Licogi13 - FC	26,000,000,000

